Trường THPT Bình Hưng Hoà

Tổ TD-QPAN

GV: Nguyễn Đình Hưng

NỘI DUNG VÀ BÀI GIẢNG MÔN QUỐC PHÒNG AN NINH KHỐI 12

 **BÀI 5**

**LUẬT SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**VÀ LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN**

***- Giới thiệu nội dung***

+ Để xây dựng đội ngũ sĩ quan QĐND vững mạnh, làm nồng cốt xây dựng QĐND cách mạng, chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại; bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; góp phần nền quốc phòng toàn dân, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam XHCN. Căn cứ vào hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. **“ Luật sĩ quan QĐNDVN ”** được chủ tịch Quốc hội ký ngày 21 tháng 12 năm 1999. Gồm 7 chương 51 điều và được sửa đổi, bổ sung tại kì họp thứ 3, Quốc hội khoá XII, ngày 3 tháng 6 năm 2008

I- LUẬT SĨ QUAN QĐNDVN:

1/ Vị trí, chức năng sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

 *a. Khái niệm về sĩ quan, ngạch sĩ quan*

 *- Sĩ quan:*

 *- Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam:*

 *- Ngạch sĩ quan:*

 + Ngạch sĩ quan tại ngũ:

 + Ngạch sĩ quan dự bị:

 *b. Vị trí chức năng của sĩ quan*

 Sĩ quan là lực lượng lòng cốt của quân đội và là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội. Đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy quản lí hoạc trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ khác, bảo đảm cho quân đội sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

 2. Tiêu chuẩn của sĩ quan ; lãnh đạo, chỉ huy, quản lí sĩ quan ; điều kiện tuyển chọn đào tạo sĩ quan ; nguồn bổ sung sĩ quan tại ngũ

 *a. Tiêu chuẩn chung*

 *b. Lãnh đạo, chỉ huy, quản lí đội ngũ sĩ quan*

  *c. Điều kiện tuyển chọn đào tạo sĩ quan*

  *d. Nguồn bổ sung sĩ quan tại ngũ*

 - Hạ sĩ quan, binh sĩ tốt nghiệp các trường sĩ quan hoặc các trường đại học ngoài quân đội;

 - HSQ, binh sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ

 - Quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng tại ngũ tốt nghiệp đại học trở lên

 - Cán bộ, công chức ngoài quân đội và những người tốt nghiệp đại học trở lên

 - Sĩ quan dự bị

 3. Nhóm ngành, cấp bậc, chức vụ của sĩ quan

 *a. Nhóm ngành của sĩ quan*

 *- Sĩ quan chỉ huy, tham mưu :*

 *- Sĩ quan chính trị:*

 *- Sĩ quan hậu cần:*

 *- Sĩ quan kĩ thuật:*

 **-** Ngoài ra, trong quân đội còn có các sĩ quan chuyên môn khác đảm nhiệm công tác trong các ngành không thuộc 4 nhóm ngành quy định ở trên, như: sĩ quan quân pháp, sĩ quan quân y và thú y...

 *b. Hệ thống cấp bậc quân hàm của sĩ quan*

 *c. Hệ thống chức vụ cơ bản của sĩ quan*

 - Trung đội trưởng

 - Đại đội trưởng

 - Tiểu đoàn trưởng

 - Trung đoàn trưởng (tương đưong Huyện, quận, thị đội trưởng)

 - Lữ đoàn trưởng

 - Sư đoàn trưởng (tương đươnTỉnh, thành đội trưởng)

 - Tư lệnh quân đoàn

 - Tư lệnh quân khu, quân chủng

 - Chủ nhiệm Tổng cục

 - Tổng tham mưu trưởng

 - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

4. Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan QĐNDVN.

 *a. Nghĩa vụ của sĩ quan*

 *b. Trách nhiệm của sĩ quan*

 - Chịu chách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và cấp dưới thuộc quyền : về những mệnh lệnh của mình, về việc chấp hành mệnh lệnh của cấp trên và việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới thuộc quyền.

 - Lãnh đạo, chỉ huy, quản lí, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ của đơn vị theo chức chách được giao :

 **\*** Những việc sĩ quan không được làm :

 - Việc trái với pháp luật, kỉ luật quân đội

 - Việc mà pháp luật quy định cán bộ, công chức không được làm.

 *c. Quyền lợi của sĩ quan*

 - Có quyền công dân theo Hiến pháp và Pháp luật được Nhà nước đảm bảo về chính sách, chế độ ưu đãi phù hợp với tính chất đặc thù quân sự.

II. LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

1. Vị trí, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân

 *a. Khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan và công nhân viên chức*

  *b. Vị trí, chức năng của Công an nhân dân*

Công an nhân dân gồm lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân.

 *- Vị trí:* Là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của Nhà nước.

 *- Chức năng của công an nhân dân :*

 + Tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội :

 + Thực hiện thống nhất quẩn lí về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội :

 + Đấu trânh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

*c. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của công an nhân dân*

 - Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; sự thống lĩnh của Chủ tịch nước; sự thống nhất quản lí của Chính phủ; sự chi huy, quản lí trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an

 - Tổ chức tập trung, thống nhất và theo cấp hành chính từ Trung ương đến cơ sở

 - Hoạt động tuân thủ hiến pháp và pháp luật; cấp dưới phục tùng cấp trên; dựa vào dân và chịu sự giám sát của dân và bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của nhân dân

 2. Tổ chức của Công an nhân dân.

 *a. Hệ thống tổ chức của Công an nhân dân*

 - Bộ công an

 - Công an tỉnh, TP trực thuộc TW

 - CA huyện, quận, thị xã, TP trực thuộc tỉnh

 - CA xã, phường, thị trấn

 Ngoài ra, còn có các đồn, trạm công an và các đơn vị độc lập bố trí tại những địa bàn cần thiết.

 *b. Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Công an nhân dân*

 - Bộ Công an do chính phủ quy định

 - Các tổng cục, đơn vị công an do Bộ trưởng Bộ công an quy định

 *c. Chỉ huy trong Công an nhân dân*

 - Bộ trưởng Bộ Công an là người chỉ huy cao nhất

 - Chỉ huy công an cấp dưới chịu trách nhiệm trước chỉ huy công an cấp trên về tổ chức và hoạt động của đơn vị công an được giao phụ trách

*3. Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân*

 - Công dân đủ tiêu chuẩn về lai lịch chính trị gia đình, bản thân rõ ràng; bản thân có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khoẻ, có trình độ học vấn và năng khiếu phù hợp với công tác công an; có nguyện vọng phục vụ trong lực lượng công an thì được tuyển chọn vào công an nhân dân.

 - Ưu tiên tuyển chọn sinh viên, học viên tôt nghiệp xuất sắc ở các học viện, nhà trường quân sự có đủ tiêu chuẩn để đào tạo bổ sung vào công an.

4. Cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và chức vụ cơ bản trong Công an nhân dân

 *a. Phân loại sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân*

 *b. Hệ thống cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân*

c *Đối tượng, điều kiện, thời hạn xét phong, thăng cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân*

*- Đối tượng xét phong quân hàm:*

 + Sinh viên tốt nghiệp đại học các trường của Công an được phong quân hàm thiếu uý; học sinh tốt nghiệp các trường trung cấp của Công an được phong cấp bậc trung sĩ

 + Cán bộ, công chức hoặc người tốt nghiệp các học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề được tuyển dụng vào Công an căn cứ vào trình độ và nhiệm vụ sẽ được phong cấp bậc hàm tương đương.

 + Công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đựoc phong cấp bậc từ binh nhì đến thượng sĩ

 *- Điều kiện và thời hạn xét thăng cấp bậc hàm:*

*d. Hệ thống chức vụ, cấp bậc hàm cơ bản và cấp hàm sĩ quan Công an nhân dân*

5. Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân

 *Nghĩa vụ, trách nhiệm và những việc sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không được làm*

 *- Nghĩa vụ, trách nhiệm:*

 *- Những việc sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không được làm:*

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để xâm phạm lợi ích của nhà nước, của dân.

+ Những việc trái với chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, điều lệnh công an.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH THPT THAM GIA XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ SĨ QUAN QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

*1. Trách nhiệm công dân đối với nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc:*

 Là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân, trong đó có học sinh. Học sinh cần phải học tập, hiểu rõ và thực hiện đúng pháp luật, trong đó có luật sĩ quan QĐNDVN và CAND.

*2. Trách nhiệm của học sinh:*

- Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật.

- Học tập, nắm được nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan Quân đội và Công an, điều kiện tuyển chọn đào tạo bổ sung, biết được phương pháp đăng ký dự tuyển đào tạo.

- Học tập, rèn luyện, trau dồi, nâng cao kiến thức cần thiết;.

- Học sinh có thể đăng ký vào Quân đội, Công an.

III. CỦNG CỐ:

 - CAND là lực lượng nồng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của nhà nước CHXHCNVN. Công an nhân dân gồm lực lượng An ninh nhân dân và lực lượng Cảnh sát nhân dân.

 - Chức năng tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự,an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

 - Ngày 19 tháng 8 hằng năm là ngày truyền thống của Công an nhân dân và là ngày hội “ Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ”.

 **BÀI 7**

**LỢI DỤNG ĐỊA HÌNH ĐỊA VẬT**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

 1. Về kiến thức**:**

 **-** Giúp học sinh nắm được ý nghĩa, yêu cầu, nguyên tắc và tư thế động tác lợi dụng các loại địa hình, địa vật, làm cơ sở vận dụng trong hoạt động thực tiễn và chiến đấu.

2. Về kỹ năng:

 - Nắm chắc khái niệm, nguyên tắc và các tư thế động tác lợi dụng địa hình, địa vật.

 - Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác đã học phù hợp với từng loại địa hình, địa vật cụ thể.

3. Về thái độ:

 - Nghiêm túc, chú ý lắng nghe, ghi chép đầy đủ, tích cực luyện tập

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊA HÌNH, ĐỊA VẬT:

1. Khái niệm về địa hình, địa vật che khuất, che đỡ

1. *Địa hình, địa vật che khuất*
* Là những địa hình, địa vật có thể che được hành động, nhưng không chống đỡ được đạn bắn thẳng, mảnh (bom, pháo, cối, lựu...) của địch xuyên qua. Ví dụ: bụi cây, bụi cỏ rậm rạp, cánh cửa...
1. *Địa hình, địa vật che đỡ*
* Là những địa hình, địa vật chống đỡ được đạn bắn thẳng, mảnh (bom, pháo, cối, lựu...) của địch, đồng thời che kín được hành động như địa hình, địa vật che khuất. Ví dụ: Mô đất, gốc cây, bờ ruộng, vật kiến trúc kiên cố...
1. *Địa hình trống trải*
* Là những nơi không có vật che khuất hoặc che đỡ. Ví dụ: bãi bằng phẳng, đồi trọc, mặt đường...
1. Ý nghĩa, yêu cầu

 a.*Yêu cầu*

 - Quan sát được địch nhưng địch khó phát hiện ta

 - Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta

 - Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn.

 - Ngụy trang phù hợp, không làm rung động và thay đổi hình dáng, màu sắc địa vật lợi dụng.

 - Tránh lợi dụng địa vật đột xuất.

 3- Những điểm chú ý khi lợi dụng:

 Trước khi lợi dụng phải xác định rõ:

- Lợi dụng để làm gì? ( quan sát, vận động, ẩn nấp, bắn súng, ném lựu đạn, làm công sự, bố trí vật cản…).

- Vị trí lợi dụng ở đâu? ( phía sau, bên phải, bên trái, hay phía trước, cách xa hay gần vật lợi dụng…).

- Vận dụng tư thế, động tác nào? ( đứng, quỳ, nằm, đi, chạy hay bò…).

 Hành động khi lợi dụng: nhẹ nhàng thận trọng hay nhanh, mạnh…

 **BÀI 9**

**TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH VỚI NHIỆM VỤ**

 **BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

 1. Về kiến thức:

 - Hiểu được tầm quan trọng của an ninh quốc gia và một số nội dung cơ bản trong phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc.

 2. Về kỹ năng:

 - Xây dựng ý thức trách nhiệm của học sinh đối với nhiệm cụ bảo vệ an ninh quốc gia.

 3. Về thái độ:

- Tích cực tự giác trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ AN NINH QUỐC GIA:

1. Bảo vệ an ninh quốc gia

 **-** Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia:

 - Hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

 2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

 - Bảo vệ chế độ, Nhà nước, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

 - Bảo vệ an ninh về tư tưởng và văn hóa, khối đại đoàn kết dân tộc.

 - Bảo vệ an ninh kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích khác.

 - Bảo vệ bí mật Nhà nước.

 - Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động xâm phạm.

3. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia

 *a. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ*

 - Bảo vệ chế độ, Nhà nước, Đảng.

 - Giữ gìn sự trong sạch của tổ chức đảng, Nhà nước.

 - Bảo vệ các cơ quan và những người Việt Nam đang làm việc, học tập ở nước ngoài.

  *b. Bảo vệ an ninh kinh tế*

 - Bảo vệ sự ổn định, phát triển của nền kinh tế thị trường.

 - Bảo vệ đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, các nhà khoa học, nhà kinh doanh.

 *c. Bảo vệ an ninh văn hoá, tư tưởng*

 - Bảo vệ sự ổn định và phát triển bền vững của văn hoá, tư tưởng.

 - Bảo vệ sự đúng đắn, vai trò chủ đạo của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

 - Bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc.

 - Bảo vệ đội ngũ văn nghệ sĩ, người làm công tác văn hoá, văn nghệ.

 *d. Bảo vệ an ninh dân tộc*

 - Bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

 - Ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc.

 *e. Bảo vệ an ninh tôn giáo*

 - Đảm bảo chính sách tự do tín ngưỡng.

 - Đấu tranh với các đối tượng, các thế lực lợi dụng vấn đề tôn giáo.

 *g. Bảo vệ an ninh biên giới*

 - Bảo vệ an ninh trật tự ở khu vực biên giới quốc gia, cả ở đất liền và ở trên biển.

 - Chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới.

*h. Bảo vệ an ninh thông tin*

 - Bảo đảm an toàn, nhanh chóng, chính xác và bí mật.

 - Chống lộ, lọt những thông tin bí mật của Nhà nước.

II. HỌC SINH VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC:

 1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của học sinh về nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc trong thời kì mới

 - Nhận thức được tính chất, nhiệm vụ, nội dung bảo vệ an ninh quốc gia.

 - Tích cực học tập nâng cao kiến thức về Hiến pháp, pháp luật, hiểu được những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia.

 - Luôn nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Thực hiện tốt những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia

 - Luôn tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh.

 - Thực hiện tốt phương châm: Học sinh với 3 không.

 - Không tự phát lập hội, câu lạc bộ....

 - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

 - Tích cực tham gia tuyên truyền, hướng dẫn, cùng mọi người thực hiện nhiệm vụ, nội dung bảo vệ an ninh quốc gia.

3. Nêu cao cảnh giác, chủ động, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc

 - Luôn nêu cao cảnh giác, phát hiện và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác những thông tin sai trái.

 - Chủ động đề phòng, không để bị kẻ xấu kích động, lôi kéo.

 - Động viên giúp đỡ những người đã lầm lỡ, sa ngã để giúp họ mau chóng tiến bộ. Kiên quyết không được bao che khuyết điểm

 - Phát huy tốt vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

**NỘI DUNG KIỂM TRA 15 PHÚT VÀ 1 TIẾT**

**( THAM KHẢO ÔN TẬP )**

**1. Địa hình nào sau đây không phải là địa hình trống trải?**

a. Bờ ruộng

b. Đồi trọc

c. Bãi cát

d. Bãi bằng phẳng

**2. Nội dung nào sau đây không đúng yêu cầu về lợi dụng địa hình, địa vật?**

a. Nên lợi dụng địa vật có tính chất bí mật, an toàn

b. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta

c. Ta quan sát địch tốt, địch khó phát hiện ta

d. Ngụy trang phải khéo léo

**3. Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần chú ý nội dung gì?**

a. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu

b. Vị trí nào lợi dụng kín đáo là tốt nhất

c. Phải luôn lợi dụng ở vị trí bên trái của địa vật

d. Căn cứ vào tình hình địch, miễn là có lợi nhất

**4. Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che khuất?**

a. Đồi trọc

b. Mô đất

c. Bụi cây

d. Bãi cát

**5. Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che đỡ?**

a. Mô đất

b. Mặt đường

c. Mặt nước

d. Bụi cây

**6. Tư thế, động tác cần lưu ý khi lợi dụng địa hình, địa vật như thế nào?**

a. Hành động khi lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo

b. Tư thế, động tác phải luôn cao hơn vật lợi dụng

c. Tư thế động tác phải lớn hơn vật lợi dụng

d. Cần căn cứ vào địa vật cao, lớn để lợi dụng

**7. Địa hình, địa vật nào sau đây không phải là vật che khuất?**

a. Đường quốc lộ

b. Cánh cửa

c. Bụi cây

d. Bụi rậm

**8. Địa hình, địa vật nào sau đây không phải là vật che đỡ?**

a. Bụi rậm

b. Gốc cây

c. Vật kiến trúc kiên cố

d. Mô đất

**9. Lựa chọn nào sai với nội dung cần chú ý khi lợi dụng địa hình, địa vật?**

a. Khi lợi dụng thường phải ở vị trí phía sau địa vật

b. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu

c. Vị trí lợi dụng phải căn cứ vào màu sắc, hình dạng địa vật

d. Phải căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình địch

**10. Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần chú ý nội dung gì?**

a. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu

b. Vị trí nào lợi dụng tốt nhất

c. Khi lợi dụng phải luôn ở vị trí bên trái địa vật

d. Không cần căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình địch

**11. Tư thế, động tác khi lợi dụng địa hình, địa vật cần lưu ý gì ?**

a. Hành động khi lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo

b. Tư thế, động tác vận động luôn phải cao hơn vật lợi dụng

c. Tư thế động tác phải phụ thuộc vào vật lợi dụng

d. Không căn cứ vào vật lợi dụng cao hay thấp

**12. Nội dung nào là yêu cầu khi lợi dụng địa hình, địa vật?**

a. Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn

b. Tăng cường quan sát, phát hiện địch

c. Kiên quyết đánh địch

d. Luôn đựa vào địa vật định lợi dụng

**13. Tác dụng của địa hình, địa vật che khuất ?**

a. Che được hành động, nhưng không chống đỡ được đạn bắn thẳng

b. Vừa che đỡ, vừa chống đỡ được mảnh bom, đạn của địch

c. Có tác dụng cất giấu vũ khí và trang bị khác

d. Làm cơ sở rất thuận lợi cho các hoạt động chiến đấu của đơn vị

**14. Tác dụng của địa hình, địa vật che đỡ?**

a. Chống đỡ được đạn bắn thẳng của địch và che được hành động

b. Tác dụng che đỡ, cất giấu các loại vũ khí và trang bị khác

c. Chủ yếu che đỡ cho người lúc hành quân và cất giấu vũ khí

d. Có tác dụng bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người trước bom đạn

**15. Địa hình, địa vật trống trải là**

a. nơi không có vật che khuất, che đỡ

b. nơi đồi trọc không được che khuất, che đỡ

c. mặt biển, nơi không có vật che khuất, che đỡ

d. vị trí bằng phẳng không có vật che đỡ

**16. Lợi dụng địa hình, địa vật che khuất để làm gì?**

a. Chủ yếu để che kín một số hành động của ta

b. Dùng để ẩn náu khi địch dùng bom cháy Na pan

c. Dùng để tránh đạn bắn thẳng và mảnh bom đạn

d. Lợi dụng để tránh thiệt hại khi địch sử dụng bom đạn cháy

**17. Địa hình, địa vật khuất có những loại gì?**

a. Vật che khuất kín đáo và che khuất không thật kín đáo

b. Vật che khuất tuyệt đối và che khuất tương đối

c. Vật che khuất từng phần và che khuất toàn phần

d. Vật che khuất dày và che khuất mỏng

**18. Các loại địa hình, địa vật che khuất, khi lợi dụng có như nhau không?**

a. Phụ thuộc vào mỗi địa vật

b. Đều như nhau

c. Khác nhau hoàn toàn

d. Địa vật lớn khác nhau, nhỏ giống nhau

**19. Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất cần lưu ý gì?**

a. Bao giờ tư thế vận động đều phải thấp và nhỏ hơn vật lợi dụng

b. Trong mọi điều kiện đều phải lợi dụng vị trí phía sau địa vật

c. Tùy theo địa vật dày mỏng khác nhau để lợi dụng cho phù hợp

d. Không được thay đổi vị trí khi lợi dụng địa vật che khuất

**20. Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất, che đỡ cần lưu ý gì?**

a. Khi đã tiêu diệt địch phải rời khỏi vị trí đó và lợi dụng vật khác

b. Phải liên tục thay đổi vị trí khi lợi dụng

c. Thay đổi vật che khuất khi địch xuất hiện

d. Cố định vị trí lợi dụng để giữ vững vị trí chiến đấu

**21. Một trong những tác dụng của địa hình, địa vật che đỡ là gì?**

a. Tránh đạn bắn thẳng, mảnh bom, mảnh đạn của địch

b. Lợi dụng để giữ vững vị trí từng người trong chiến đấu

c. Có tác dụng bảo vệ an toàn cho người khi địch sử dụng bom cháy

d. Giữ an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí trong chiến đấu

**22. Khi chọn địa hình, địa vật che đỡ để lợi dụng cần lưu ý gì?**

a. Phải thuận lợi trong tiêu diệt địch, bảo vệ được mình

b. Trong chiến đấu phải ổn định được vị trí và an toàn

c. Phải an toàn tuyệt đối trước các loại bom, đạn của địch

d. Cạnh vật che đỡ phải có địa vật che khuất để kết hợp lợi dụng

**23. Mục đích lợi dụng địa hình, địa vật che khuất để làm gì?**

a. Để che kín hành động của ta

b. Tránh mảnh bom của địch

c. Tránh đạn bắn thẳng của địch

d. Để có tư thế chiến đấu tốt

**24. Điểm giống nhau về tác dụng của địa hình, địa vật che khuất và địa hình, địa vật che đỡ là gì?**

a. Để che giấu, hoặc che kín hành động của ta

b. Tránh đạn bắn thẳng của địch

c. Tránh mảnh bom đạn của địch

d. Để che giấu vũ khí, trang bị

**25. Nội dung nào trái với yêu cầu lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ?**

a. Triệt để lợi dụng nơi có địa vật cao, đột xuất để dễ quan sát địch

b. Quan sát được địch nhưng địch khó phát hiện ta

c. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta

d. Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn

**26. Nội dung nào không đúng với yêu cầu lợi dụng địa hình, địa vật?**

a. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta

b. Phải lợi dụng địa vật vững chắc, kiên cố

c. Ta quan sát địch tốt, địch khó phát hiện ta

d. Ngụy trang phải khéo léo

**27. Trong chiến đấu lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ chủ yếu để làm gì?**

a. Có tư thế vững vàng, dùng hoả lực tiêu diệt địch chính xác

b. Có thể chiến đấu lâu ngày với địch

c. Che giấu an toàn vũ khí, lương thực, thực phẩm

d. Kịp thời ẩn nấp khi chiến đấu với địch

**28. Nội dung nào trái với cách vận động ở địa hình trống trải?**

a. Dừng ý định vượt qua để tìm cách vận động khác

b. Ban đêm thì vọt tiến, nhanh chóng vượt qua

c. Lợi dụng sơ hở của địch để nhanh chóng vượt qua

d. Ngụy trang, vận dụng tư thế thấp, khéo léo vượt qua

**29. Trong chiến đấu, tư thế, động tác cụ thể khi lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ như thế**

**nào?**

a. Nếu để bắn súng và ném lựu đạn nên ở tư thế đứng và quỳ

b. Ném lựu đạn phải chọn tư thế nằm

c. Dùng để bắn súng phải chọn tư thế quỳ

d. Cần lợi dụng để dùng tư thế đứng bắn

**30. Khi phải vận động vượt qua địa hình trống trải, cách xử lí nào sau đây phù hợp?**

a. Ngụy trang, vận dụng tư thế thấp, khéo léo vượt qua

b. Báo cáo người chỉ huy cho tạm dừng vận động

c. Nhanh chóng vượt qua bằng mọi giá

d. Dừng ý định vượt qua khu vực này

**31. Tại sao khi băn súng, vị trí lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ lại chủ yếu ở phía sau, bên**

**phải?**

a. Phù hợp với cấu tạo súng và thuận lợi cho động tác sử dụng súng

b. Người bắn được che đỡ tuyệt đối trước quân địch

c. Theo nguyên tắc, mọi người phải thực hiện nghiêm túc

d. Phù hợp với điều kiện của địa hình, địa vật lợi dụng

**32. Nếu người sử dụng súng thuận tay trái, mắt trái, lợi dụng địa hình, địa vật che dỡ thường ở vị trí nào là tốt nhất?**

a. Phía sau, bên trái

b. Phía sau, bên phải

c. Phía sau, chính giữa

d. Hai bên, phía trước

**33. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở nước ta nhằm mục đích gì?**

a. Sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

b. Sẵn sàng đánh bại "thù trong giặc ngoài" chống phá cách mạng nước ta.

c. Sẵn sàng đánh bại thủ đoạn tạo dựng, tập hợp lực lượng của kẻ thù.

d. Sẵn sàng đánh bại lực lượng trong và ngoài nước của các thế lực phản động.

**34. Một trong những nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân là:**

a. Phân vùng chiến lược về quốc phòng an ninh kết hợp với vùng kinh tế trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư.

b. Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng các vùng kinh tế và vùng dân cư.

c. Phân vùng chiến lược gắn với bố trí lực lượng quân sự mạnh trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư.

d. Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng các tuyến phòng thủ trên cơ sở quy hoạch các

vùng dân cư**.**

**35. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

a. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của dân, do dân và vì dân.

b. Lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân làm nòng cốt.

c. Quốc phòng phát triển theo hướng độc lập, tự cường và hiện đại.

d. Nền quốc phòng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm nòng cốt

**36. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

a. Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

b. Nền quốc phòng toàn dân đóng vai trò chủ đạo, quyết định.

c. Nền quốc phòng toàn dân chi viện, hỗ trợ cho nền an ninh nhân dân.

d. Nền quốc phòng toàn dân luôn độc lập với nền an ninh nhân dân.

**37. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

a. Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại

b. Lấy quân đội nhân dân làm nòng cốt trong xây dựng.

c. Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.

**d. Được xây dựng dựa vào vũ khí và phương tiện hiện đại.**

**38. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn**

a. Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.

b. Xây dựng tiềm lực vũ khí trang bị hiện đại cho quân đội.

c. Xây dựng khả năng chiến đấu với kẻ thù xâm lược cho nhân dân.

d. Xây dựng và giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc.

**39. Tiềm lực chính trị, tinh thần được biểu hiện ở một trong những nội dung nào?**

a. Sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của nhà nước đối với quốc phòng, an ninh.

b. Khả năng huy động, khơi dậy lòng yêu nước với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

c. Nâng cao trách nhiệm của lực lượng vũ trang với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

d. Là sự huy động nhân tố tinh thần phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

**40. Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh là gì?**

a. Là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh

b. Là sức mạnh kinh tế có thể phục vụ khẩn cấp cho quốc phòng, an ninh

c. Là khả năng quản lý, điều hành của nền kinh tế khi đất nước có chiến tranh

d. Là khả năng tổ chức của nền kinh tế với quốc phòng, an ninh trong thời bình

**41. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

a. Hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền quốc phòng giàu mạnh.

b. Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang vững mạnh.

c. Phát triển trình độ chiến đấu của lực lượng hải quân trên biển.

d. Tổ chức bố trí lực lượng vũ trang rộng khắp trên toàn lãnh thổ.

**42. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân không gồm nội dung nào sau đây?**

a. Kết hợp phát triển mạnh về kinh tế xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng.

b. Trong chiến tranh đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

c. Trong hòa bình bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

d. Đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

**43. Một trong những nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh là:**

a. Giữ vững ổn định và phát triển của mọi hoạt động, mọi lĩnh vực của đời sống.

b. Giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho nhân dân.

c. Đấu tranh chống âm mưu, hành động chuẩn bị xâm lược của kẻ thù .

d. Nâng cao trình độ nhận thức của thế hệ trẻ về quốc phòng, an ninh.

**44. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

a. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt

Nam XHCN.

b. Kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân.

c. Kết hợp phân vùng kinh tế với phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh.

d. Xây dựng quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.

**45. Một trong những nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

a. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

b. Xây dựng cơ quan quân sự, an ninh các cấp vững mạnh.

c. Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân vững mạnh.

d. Xây dựng khu vực chiến đấu làng xã vững chắc.

**46. Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cần quan**

**tâm nội dung nào?**

a. Gắn xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với xây dựng cơ sở của nền quốc phòng,

an ninh.

b. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

c. Xây dựng nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu và trao đổi thương mại.

d. Tăng cường xuất khẩu tài nguyên khoáng sản là động lực phát triển kinh tế

**47. Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân là:**

a. Luôn thực hiện tốt giáo dục quốc phòng, an ninh

b. Nêu cao trách nhiệm công dân với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

c. Tăng cường giáo dục nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

d. Tăng cường giáo dục nhiệm vụ quốc phòng và an ninh.

**48. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm có những tiềm lực gì?**

a. Chính trị tinh thần; kinh tế; khoa học công nghệ; quân sự

b. Chính trị tinh thần; kinh tế; khoa học quân sự; quốc phòng

c. Chính trị tư tưởng; quân sự; khoa học; quốc phòng, an ninh

d. Tinh thần; kinh tế; khoa học; quốc phòng, an ninh

**49. Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**

a. Thường xuyên chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân nòng cốt là quân

đội và công an vững mạnh toàn diện.

b. Luôn luôn thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên.

c. Thường xuyên củng cố quốc phòng và lực lượng bộ đội thường trực.

d. Thường xuyên chăm lo xây dựng quân đội vững mạnh, nhất là bộ đội chủ lực vững

mạnh toàn diện.

**50. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**

a. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên

của Đảng, nhà nước và toàn dân.

b. Phát huy vai trò của nhân dân, của các cấp, các ngành, các địa phương.

c. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân.

d. Phát huy vai trò của quân đội nhân dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an

**ninh nhân dân.**

**51. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng**

**toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**

a. Xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ,

từng bước hiện đại”.

b. Làm tốt công tác quốc phòng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh.

c. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và chấp hành tốt chính sách quân sự.

d. Làm tốt công tác quốc phòng an ninh và chấp hành tốt chính sách của Đảng**.**

**52. Một trong biện pháp nào sau đây được thực hiện nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn**

**dân, an ninh nhân dân?**

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước.

b. Duy trì độc lập dân tộc và con đường phát triển đất nước.

c. Tăng cường sự hỗ trợ, đầu tư từ nước ngoài.

d. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

**53. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân**

**dân là gì?**

a. Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ.

b. Xây dựng tiềm lực nền công nghiệp hiện đại.

c. Xây dựng công nghiệp hóa nông nghiệp.

d. Xây dựng công nghiệp hóa quốc phòng.

**54. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng**

**toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**

a. Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và chế độ

XHCN.

b. Xây dựng nguồn sức mạnh tinh thần của nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ

Tổ quốc.

c. Gắn phát triển nền văn hóa truyền thống với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

d. Xây dựng tốt về tinh thần chiến đấu cho các lực lượng vũ trang nhân dân.

**55. Nội dung của mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân không gồm**

**nội dung nào?**

a. Bảo vệ nền quốc phòng vững mạnh của đất nước.

b. Bảo vệ Đảng, nhà nước và chế độ XHCN.

c. Giữ vững sự ổn định về chính trị, môi trường hòa bình

d. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**56. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

a. Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng an ninh.

b. Xây dựng và huy động vật chất, tài chính của nhân dân cho quốc phòng.

c. Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc cho quân đội.

d. Xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.

**57. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay là gì?**

a. Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

b. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

c. Xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

d. Đẩy mạnh công cuộc hiện đại hóa đất nước.

**58. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh**

a. Có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.

b. Nền an ninh nhân dân phụ thuộc vào nền quốc phòng toàn dân.

c. Sức mạnh dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh.

d. Được xây dựng để chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

**59. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân của nước ta là gì?**

a. Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng

XHCN.

b. Tạo sức mạnh tổng lực về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội cho đất

nước.

c. Tạo thế trận chủ động cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

d. Bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của công dân.

**60. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện**

a. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

b. Để đất nước không bị các nước khác trong khu vực xâm lược.

c. Thực hiện thắng lợi công cuộc hiện đại hóa đất nước.

d. Bảo vệ quốc gia, dân tộc trong mọi điều kiện hoàn cảnh.

**61. Một trong những biểu hiện của tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn**

**dân, an ninh nhân dân là:**

a. Là nguồn dự trữ sức người, sức của trong thời bình của đất nước.

b. Khả năng hiện đại hóa đất nước, xây dựng quân sự mạnh.

c. Là khả năng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu của nhân dân

d. Khả năng duy trì số lượng lớn về vũ khí của các lực lượng vũ trang.

**62. Nội dung xây dựng thế trận của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gì?**

a. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc.

b. Xây dựng khối đại đoàn kết vững mạnh để bảo đảm công tác quốc phòng.

c. Tổ chức, bố trí lực lượng nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

d. Phân vùng chiến lược về dân cư ở từng địa phương.

**63. Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện**

**nay là:**

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới và nâng cao sự quản lý của nhà nước đối

với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

b. Nâng cao trách nhiệm, quyền hạn công dân trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc.

c. Xây dựng hậu phương chiến lược tạo chỗ dựa vững chắc cho thế quốc phòng toàn dân,

**an ninh nhân dân.**

**d. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho mọi công dân.**

**64. Tiềm lực chính trị tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**

a. Là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động nhằm tạo thành sức mạnh để thực

hiện nhiệm vụ quốc phòng

b. Là chính trị, tinh thần của toàn xã hội trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an

ninh nhân dân.

c. Là khả năng về chính trị tinh thần của nhân dân trong chiến đấu chống kẻ thù xâm

lược.

d. Là khả năng về chính trị tinh thần được phát huy trong chiến đấu của lực lượng vũ

trang.

**65. Tính chất toàn dân của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được xác định từ cơ sở nào?**

a. Từ truyền thống, kinh nghiệm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

b. Từ truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

c. Từ bài học quí báu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ta.

d. Từ kinh nghiệm xây dựng quân đội ta và của các nước trong khu vực.

**66. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện và từng bước**

**hiện đại nhằm**

a. Đáp ứng yêu cầu chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc XHCN trong điều kiện kẻ địch

sử dụng vũ khí công nghệ cao.

b. Đáp ứng với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

c. Răn đe các thế lực thù địch, xâm lược có sử dụng vũ khí công nghệ cao.

d. Đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với tăng

cường củng cố quốc phòng, an ninh**.**

**67. Tiềm lực chính trị, tinh thần trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân**

**dân có vị trí như thế nào?**

a. Là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh quốc phòng, an ninh.

b. Là yếu tố chủ yếu tạo nên sức mạnh quân sự của nhà nước.

c. Là nhân tố quyết định tới sức mạnh quân sự của quốc phòng.

d. Là nhân tố bảo đảm cho sức mạnh quốc phòng toàn dân.

**68. Một nội dung của khái niệm quốc phòng là:**

a. Công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp.

b. Xây dựng các lực lượng an ninh vững mạnh.

c. Toàn dân tham gia bảo vệ tổ quốc.

d. Huy động khả năng chiến đấu chống kẻ thù xâm lược của nhân dân.

**69. Trong nội dung xây dựng tiềm lực QPTD, an ninh nhân dân, tiềm lực kinh tế có vị trí**

**gì?**

a. Là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác và nến quốc phòng, an ninh.

b. Là tiềm lực quyết định sức mạnh của nền quốc phòng, an ninh.

c. Là cơ sở vật chất trang bị chủ yếu cho nền quốc phòng hiện đại.

d. Là cơ sở vật chất bảo đảm cho xây dựng quân đội mạnh.

**70. Xây dựng nền nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

a. Trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

b. Trách nhiệm của quân đội nhân dân và công an nhân dân.

c. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang nhân nhân dân.

d. Trách nhiệm của Đảng và nhà nước.

**71.Vì sao phải kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân?**

a. Các thế lực thù địch trong nước và ngoài nước tìm mọi cách để câu kết với nhau chống

phá cách mạng nước ta.

b. Vì kẻ thù luôn có âm mưu chống phá quyết liệt và xâm lược nước ta.

c. Do các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá cách mạng nước ta.

d. Cácthế lực thù địch chống phá ta toàn diện trên tất cả các mặt.

**72. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân là gì?**

a. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

b. Đảm bảo một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

c. Làm thất bại mọi thủ đoạn về quân sự của các thế lực thù địch với nước ta.

d. Làm thất bại cuộc tiến công xâm lược nước ta của các thế lực thù địch

**73. Bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh

quốc gia

b. Là phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia

c. Là phòng ngừa, phát hiện, làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia

d. Là đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia

**74. Hành vi nào sau đây không thuộc xâm phạm an ninh quốc gia là:**

a. Xâm phạm đến quyền lợi của giai cấp trong một quốc gia

b. Xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa của quốc gia

c. Xâm phạm an ninh, quốc phòng, đối ngoại của quốc gia

d. Xâm phạm độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

**75. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ chế độ chính trị

b. Bảo vệ quốc phòng

c. Bảo vệ đất nước

d. Bảo vệ tài sản cá nhân

**76. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

b. Bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ biển đảo Tổ quốc

c. Bảo vệ độc lập chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc

d. Bảo vệ sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

**77. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh về văn hóa, tư tưởng, khối đại đoàn kết dân tộc

b. Bảo vệ văn hóa, bảo vệ khối đại đoàn kết dân tộc

c. Giữ gìn sự ổn định về giáo chính trị tư tưởng và văn hóa

d. Giữ gìn bản sắc văn hóa và thống nhất về tư tưởng

**180. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh kinh tế, quốc phòng, đối ngoại

b. Bảo vệ nền an ninh nhân dân

c. Giữ vững môi trường hòa bình

d. Bảo vệ nền quốc phòng toàn dân

**78. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia

b. Bảo vệ bí mật cơ quan và các địa điểm quan trọng của địa phương

c. Tập trung giữ bí mật các mục tiêu về kinh tế của từng địa phương

d. Bảo vệ bí mật nhà nước và bí mật cá nhân

**79. Có mấy nội dung bảo vệ an ninh quốc gia?**

a. 07 nội dung

b. 06 nội dung

c. 05 nội dung

d. 04 nội dung

**80. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ

b. Bảo vệ an ninh cá nhân

c. Bảo vệ an ninh học sinh, sinh viên

d. Bảo vệ an ninh địa phương

**81. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh kinh tế

b. Bảo vệ nền kinh tế đât nước

c. Bảo vệ kinh tế thị trường

d. Bảo vệ kinh tế biển

**82. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng

b. Bảo vệ an ninh giáo dục tư tưởng

c. Bảo vệ an ninh giáo dục chính trị

d. Bảo vệ nền văn hóa cách mạng

**83. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh dân tộc

b. Thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc

c. Phát huy sức mạnh của toàn dân tộc

d. Bảo vệ an ninh cho dân tộc ít người

**84. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh tôn giáo

b. Vận động mọi người sống tốt đời, đẹp đạo

c. Bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo

d. Bảo vệ an ninh cho các vùng có tôn giáo

**85. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh biên giới

b. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia

c. Bảo vệ biên giới vững chắc trước kẻ thù xâm lược

d. Bảo vệ tình hữu nghị giữa các dân tộc có chung đường biên giới

**86. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

a. Bảo vệ an ninh thông tin

b. Bảo vệ các đường dây thông tin

c. Bảo đảm thông tin thông suốt

d. Bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác

**87. Nội dung Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ có vị trí như thế nào?**

a. Trọng yếu hàng đầu, thường xuyên và cấp bách hiện nay

b. Là việc làm thường xuyên của mỗi quốc gia, dân tộc

c. Là việc làm vô cùng cần thiết hiện nay của đất nước

d. Trọng yếu hàng đầu khi đất nước có chiến tranh

**88. Lựa chọn nào sau đây không phải là nội dung Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ?**

a. Phải quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân.

b. Gữi gìn sự trong sạch, vững mạnh của các tổ chức Đảng, Nhà nước

c. Bảo vệ chế độ chính trị, Đảng, Nhà nước

d. Bảo vệ cơ quan và những người Việt Nam đang học tập và làm việc tại nước ngoài

**89. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh dân tộc là:**

a. Bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc

b. Bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng giữa các dân tộc

c. Bảo vệ quyền bình đẳng của từng dân tộc

d. Bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ giữa các dân tộc với nhau

**90. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh biên giới là:**

a. Chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới quốc gia

b. Chống các hành động xâm phạm, vượt biên giới quốc gia

c. Chống các hành động xâm nhập biên giới quốc gia

d. Kiên quyết trấn áp các hành động xâm nhập đường biên giới quốc gia